

Bản án số: 22/2022/HSST

Ngày 14 /03/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thiện ; Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 14/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 23/02/2022, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Bùi Công Đ, sinh năm 1973; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh B;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12;

- Họ tên bố: Bùi Công H(đã chết); Họ tên mẹ: Đào Thị L(đã chết);

- Vợ: Trần Thị B, sinh năm 1973; trú tại tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.

- Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996);

- Gia đình bị cáo có 09 anh em, bị cáo là con thứ 7;

- Tiền án, tiền sự: Chưa;

- Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 27/9/2021 đến ngày 01/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Thôn G, xã A, huyện T, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh B.

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980
Nơi cư trú: Thôn H, xã An D, huyện T, tỉnh B.
 4. Anh Đinh Văn D, sinh năm 1986
Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.
 5. Anh Lương Cao M, sinh năm 1955
Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.
 6. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1963
Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.
 7. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1977
Nơi cư trú: Thôn H, xã An D, huyện T, tỉnh B.
 8. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1961
Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.
 9. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1955
Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.
 10. Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1961
Nơi cư trú: tổ dân phố L, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.
 11. Anh Bùi Công T, sinh năm 1973
Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.
 12. Anh Vũ Tá S, sinh năm 1982
Nơi cư trú: tổ dân phố L, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.
 13. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979
Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.
 14. Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1980
Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.
- (Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 27/9/2021, Bùi Công Đ - sinh năm 1973, trú tại Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh B đang ở nhà thì có thì có Trần Văn Q - sinh năm 1961, trú tại thôn Giữa, xã An Dương, huyện T, tỉnh B đến bảo Đ bán cho các cặp số đề 54, 16, 61, 11, 66 - 3.000 đồng/1 số và cặp số 22 - 2.000 đồng. Tổng số tiền Quyết mua số đề của Đ là 17.000 đồng. Một lúc sau có Nguyễn Văn C - sinh năm 1969, trú tại thôn Tân Lập, xã An Dương, huyện T, tỉnh B đến mua số lô, số đề của Đ gồm các cặp số 04, 40, 45, 54, 20, 25, 10, 15, 90, 95, 40, 45 - 10.000 đồng/ 1 số; cặp số 06, 07, 08, 04, 01 - 20.000 đồng/ 1 số. Hình thức Nhất to gồm cặp số 04, 40, 45, 54 - 10.000 đồng/1 số, cặp số 04, 09, 54, 59 - 15.000 đồng/ 1 số và cặp số 41, 46, 91, 96 - 10.000 đồng/1 số. Tổng số tiền Cầu đánh bạc với Đ là 360.00 đồng. Tiếp đó có thêm các đối tượng Nguyễn Văn N - sinh năm 1980, trú tại thôn Hạ, xã An Dương, huyện T, tỉnh B đến bảo Đ ghi số đề Đuôi 7 (07,17, 27, 37, 47, 57, 67, 77, 87, 97) - 5.000 đồng/1 số, số tiền Ngọc đánh bạc với Đ là 50.000 đồng. Đinh Văn D - sinh năm 1986, trú tại tổ dân

phố Lao Động, thị trấn N, huyện T, tỉnh B mua các cặp số đề là 55, 11 - 20.000 đồng; hình thức Nhất to với số 55, 66, 77 - 20.000 đồng/ 1 số; Hình thức lô điển cặp số 55 - 10 điểm x 23.000 đồng/ 1 điểm, Đ ghi các số lô số đề Dương mua vào tờ giấy nhỏ (cáp con) để làm căn cứ trả thưởng và đưa lại cho Dương. Thời điểm này có Lương Cao M - sinh năm 1955 ở cùng tổ dân phố với Đ sử dụng số điện thoại 0375.907.180 nhắn tin vào số điện thoại 0399.843.011 của Đ mua các cặp số lô 77 - 10 điểm, 44, 54, 55, 50 - 05 điểm, mỗi điểm lô tương ứng 23.000 đồng. Tổng số tiền Mạc mua số lô là 690.000 đồng. Đ đồng ý và lấy bút viết các số lô theo tin nhắn điện thoại của Mạc vào tờ cáp tổng. Lúc này, Dương đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng, Đ trả lại Dương 170.000 đồng. Khi Đ và Dương đang trả tiền cho nhau thì bị lực lượng Công an thị trấn N, huyện T phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- + 01 mảnh giấy có ghi nhiều chữ và số, theo Bùi Công Đ và Đinh Văn D trình bày là cáp đề, ghi các số lô, số đề ông Đ bán cho ông Dương, được niêm phong trong 01 phong bì dán kín (ký hiệu là A4).

- + 01 tờ giấy A4, theo Bùi Công Đ trình bày là bảng số lô, số đề ông Đ bán cho khách ngày 25/9/2021, có ghi nhiều chữ và số, được niêm phong trong 01 phong bì dán kín (ký hiệu là A1).

- + 01 tờ giấy A4 có ghi nhiều chữ và số theo Bùi Công Đ trình bày là bảng số lô, số đề ông Đ bán cho người khách ngày 26/9/2021, được niêm phong trong 01 phong bì dán kín (ký hiệu là A2).

- + 01 tờ giấy A4 có ghi nhiều chữ và số theo Bùi Công Đ trình bày là bảng số lô, số đề ông Đ bán cho người khách ngày 27/9/2021, được niêm phong trong 01 phong bì dán kín (ký hiệu là A3).

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone máy cũ, đã qua sử dụng, Imei1: 355766070142332, số Imei 2: 35576607014243.

- + Số tiền 2.400.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, thu của Bùi Công Đ.

- + Số tiền 170.000 đồng, thu của Đinh Văn D.

Cùng ngày Công an thị trấn N, huyện T chuyển hồ sơ vụ án đến Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ. Kết quả không thu giữ được gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra Đ khai nhận thực hiện hoạt động ghi số lô, số đề cho cho các đối tượng theo các hình thức quy định như sau:

- Hình thức chơi “Đặc biệt” có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của giải “Đặc biệt” của Kết quả xổ số Miền Bắc thì trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng sẽ là (01 x 80) lần.

- Hình thức chơi “Nhất to” có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của giải “Nhất” Kết quả xổ số Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của giải “Nhất” Kết quả xổ số Miền Bắc thì trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng sẽ là (01 x 80) lần.

- Hình thức chơi “Hai cửa” có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của cả hai giải “Đặc biệt” và giải “Nhất” của Kết quả xổ số Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của giải “Đặc biệt” hoặc giải “Nhất” hoặc cả 02 giải là trúng thưởng và mức trả thưởng sẽ là (01 x 80) lần.

- Hình thức chơi “Lô xiên 2” có nghĩa là dự đoán 02 cặp số, mỗi số gồm 02 chữ số, nếu cả 02 cặp số dự đoán xuất hiện ở các giải của Kết quả xổ số Miền Bắc (tổng 27 giải) là trúng thưởng, mức trả thưởng được tính là 1.000 đồng đánh “Lô xiên 2” nếu trúng sẽ được trả thưởng gấp 10 lần.

- Hình thức chơi “Lô xiên 3” có nghĩa là dự đoán 03 cặp số, mỗi số gồm 02 chữ số, nếu cả 03 cặp số dự đoán xuất hiện ở các giải của Kết quả xổ số Miền Bắc (tổng 27 giải) là trúng thưởng, mức trả thưởng được tính là 1.000 đồng đánh “Lô xiên 3” trúng sẽ được trả thưởng gấp 40 lần.

- Hình thức chơi “Lô điểm” có nghĩa là dự đoán 01 cặp số, nếu cặp số dự đoán xuất hiện ở các giải của Kết quả xổ số Miền Bắc (tổng 27 giải) là trúng thưởng, mức trả thưởng được tính như sau, 01 điểm Lô tương ứng với 23.000 đồng, nếu trúng sẽ được trả thưởng gấp 80 lần.

Ngoài ra Bùi Công Đ còn khai: Đ ghi số lô, số đề cho các đối tượng sau đó chuyển cấp đề cho Nguyễn Huy T - sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh B. Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Huy T. Kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 1544/KL-KTHS ngày 01/10/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Phòng Kỹ thuật hình sự không kết luận giám định các chữ viết (chữ số) bị sửa chữa nội dung trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2).

- Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4 -trừ chữ viết “1630-1780/341” tại cột thứ 3 tính từ phải sang trái trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 và các chữ viết bị sửa chữa nội dung) so với chữ viết của Bùi Công Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1- M6) là do cùng một người viết ra.

Cơ quan điều tra đã chứng minh Bùi Công Đ đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với số tiền trong từng lần đánh bạc cụ thể như sau:

*Ngày 27/9/2021 của Bùi Công Đ ghi số lô, số đề tại tờ cấp được niêm phong ký hiệu A1, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B sau khi giám định đánh TLCDĐ: A3.

- “Đặc biệt” là: 507.000 đồng.

- “Nhất to” là: 360.000 đồng.

- “Lô điểm” là: 60 điểm x 23.000 đồng/ 1 điểm = 1.380.000 đồng.

Ngoài ra, Bùi Công Đ còn nhận ghi số lô, số đề cho Trần Ngọc T - sinh năm 1952, trú tại tổ dân phố Lao Động, thị trấn N, huyện T, tỉnh B (thể hiện trong Biên bản làm việc hồi 14 giờ 30 ngày 28/9/2021 về việc kiểm tra điện thoại của Đ) được xác định là 2.220.000 đồng, cụ thể:

- “Đặc biệt” là: 240.000 đồng.
- “Hai cửa” là 480.000 đồng.
- “Nhất to” là: 290.000 đồng.
- “Lô xiên 2” là: 300.000 đồng.
- “Lô xiên 3” là: 220.000 đồng.
- “Lô điểm” là: 30 điểm x 23.000 đồng/ 1 điểm = 690.000 đồng.

Số tiền Tuyệt ghi số lô, số đề với Đ là 2.220.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Đ trong ngày 27/9/2021 được xác định là: $507.000 + 360.000 + 1.380.000 + 2.220.000 = 4.467.000$ đồng. (Hành vi đánh bạc của Đ bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng nên không xác định số trúng thưởng).

* Ngày 26/9/2021, Đ ghi số lô, số đề tại tờ cấp được niêm phong ký hiệu A3, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B sau khi giám định đánh TLCGD: A2.

- Hình thức “Đặc biệt”, Đ ghi với số tiền = 1.409.000 đồng. Kết quả xổ số ngày 26/9/2021 xác định số trúng 94 - 30.000 đồng x 80 = 2.400.000 đồng. Như vậy số tiền đánh bạc là: 1.409.000 đồng + 2.400.000 đồng = 3.809.000 đồng.

- Hình thức “Nhất to”, Đ ghi với số tiền = 190.000 đồng. Kết quả xổ số ngày 26/9/2021 xác định số trúng 74 - 10.000 đồng x 80 = 800.000 đồng. Như vậy số tiền đánh bạc là 190.000 + 800.000 = 990.000 đồng.

- Hình thức “Lô điểm”, Đ ghi 200 điểm x 23.000 đồng/ 1 điểm = 4.600.000 đồng. Kết quả xổ số ngày 26/9/2021 xác định các số trúng 93 - 10 điểm, 98 - 10 điểm. Như vậy số tiền đánh bạc là: 4.600.000 + 1.600.000 = 6.200.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của Đ trong ngày 26/9/2021 được xác định là: 10.999.000 đồng.

* Ngày 25/9/2021, Đ ghi số lô, số đề tại tờ cấp được niêm phong ký hiệu A2, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B sau khi giám định đánh TLCGD: A1.

- Hình thức “Đặc biệt” = 1.395.000 đồng.

- Hình thức “Nhất to” = 640.000 đồng.

- Hình thức “Lô điểm”: 140 điểm x 23.000 đồng/ 1 điểm = 3.220.000 đồng. Kết quả xổ số ngày 25/9/2021 xác định các số trúng số 83- 10 điểm, 63 - 10 điểm; 41- 5 điểm, 11 - 5 điểm. Tổng số trúng thưởng là 30 điểm x 80 = 2.400.000 đồng. Như vậy số tiền đánh bạc bằng hình thức “Lô điểm” là: 3.220.000 + 2.400.000 = 5.620.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 25/9/2021 được xác định là: 7.655.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định được các đối tượng có hành vi mua số lô, số đề của Bùi Công Đ trong các ngày 25 - 26 - 27/9/2021 cụ thể như sau:

- Đinh Văn D ghi số lô, số đề của Bùi Công Đ vào ngày 27/9/2021 tổng số tiền 330.000 đồng;

- Nguyễn Văn M ghi số lô, số đề của Bùi Công Đ vào ngày 25/9/2021 với tổng số tiền 3.900.000 đồng; Ngày 26/9/2021 với tổng số tiền 3.790.000 đồng;

- Lương Cao M ghi số lô, số đề của Bùi Công Đ vào ngày 26/9/2021 tổng số tiền 230.000 đồng; ngày 27/9/2021 với tổng số tiền 470.000 đồng.

- Nguyễn Văn C - sinh năm 1969, trú tại thôn Tân Lập, xã An Dương, huyện T, tỉnh B ngày 25/9/2021 ghi số lô, số đề của Bùi Công Đ tổng số tiền là 338.000 đồng; ngày 26/9/2021 với tổng số tiền là 170.000 đồng; ngày 27/9/2021 với tổng số tiền là 300.000 đồng.

- Trần Văn Q - sinh năm 1961, trú tại thôn Giữa, xã An Dương, huyện T, tỉnh B ghi số lô, số đề của Bùi Công Đ vào ngày 27/9/2021 với tổng số tiền 17.000 đồng.

- Nguyễn Đình T - sinh năm 1977, trú tại thôn Hạ, xã An Dương, huyện T, tỉnh B ghi số lô, số đề của Bùi Công Đ ngày 27/9/2021 với tổng số tiền là 100.000 đồng.

- Nguyễn Văn H - sinh năm 1961 ở cùng Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T ghi số lô, số đề của Bùi Công Đ ngày 26/9/2021 với tổng số tiền là 30.000 đồng.

- Nguyễn Văn N - sinh năm 1980, trú tại thôn Hạ, xã An Dương, huyện T ghi số lô, số đề của Bùi Công Đ ngày 25/9/2021 với tổng số tiền là 150.000 đồng.

- Nguyễn Văn N - sinh năm 1955 ở cùng Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T ghi số lô, số đề của Bùi Công Đ ngày 25/9/2021 với tổng số tiền là 20.000 đồng.

- Trần Ngọc T - sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố Lao Động, thị trấn N, huyện T, tỉnh B ghi số lô, số đề của Bùi Công Đ ngày 26/9/2021 với tổng số tiền là 4.340.000 đồng; ngày 27/9/2021 với tổng số tiền là 2.220.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định các đối tượng trên đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, bản thân các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi “Đánh bạc” nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển tài liệu đến Trưởng Công an huyện T để ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi đánh bạc của các đối tượng theo phạm khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone máy cũ, đã qua sử dụng, Imei1: 355766070142332, số Imei2: 35576607014243 là điện thoại Đ sử dụng để bán các số lô, số đề.

- Số tiền 2.400.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thu của Bùi Công Đ là tiền Đ bán số lô, số đề mà có.

- Số tiền 170.000 đồng thu của Đình Văn D không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của Bùi Công Đ vào ngày 27/9/2021 với tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển tài liệu đến Trưởng Công an huyện T để ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Công Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định Bùi Công T - sinh năm 1973 ở cùng Tổ dân phố với Đ và Vũ Tá S - sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố Lao Động, thị trấn N, huyện T trong ngày 27/9/2021 sử dụng điện thoại để nhắn tin mua các cặp số lô, số đề vào thời điểm Bùi Công Đ đang bị bắt quả tang. Do vậy, Đ chỉ tiếp nhận các tin nhắn nhưng không có trả lời của Đ nên việc đánh bạc của Tự và Sơn không thực hiện được.

Theo lời khai của Bùi Công Đ thì Nguyễn Văn T- sinh năm 1979 ở cùng Tổ dân phố với Đ và người có tên thường gọi là Gấu- sinh năm 1986 ở tổ dân phố Bài, thị trấn N, huyện T là người có tham gia đánh bạc với Đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành điều tra, xác minh tại Công an thị trấn N, huyện T xác định hiện nay Tám không có mặt tại địa phương. Riêng người có tên thường gọi là Gấu không xác định được là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tách phần tài liệu liên quan đến các đối tượng trên để tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Quá trình điều tra bị can Đ khai sau khi bán được số lô, đề cho khách trong ngày rồi dùng điện thoại lắp sim số 0399.843.011 chuyển cho Nguyễn Huy T qua tin nhắn điện thoại của Thọ có số 0915.654.509. Quá trình điều tra Nguyễn Huy T không thừa nhận hành vi đánh bạc với Đ. Kết quả thu giữ điện tín xác định số điện thoại 0915.654.509 đăng ký tên Hoàng Thị Vinh- sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố Chùa Nguồn, thị trấn N, huyện T, kết quả đối chất giữa Đ và Thọ các bên đều giữ nguyên lời khai nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T tách phần tài liệu có liên quan đến Nguyễn Huy T ra khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo Bùi Công Đ trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”.

Tại Cơ quan điều tra: Bùi Công Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Bùi Công Đ về tội: tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bùi Công Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án; Do đó HĐXX xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Công Đ từ 07 tháng tù đến 09

tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/09/2021 đến ngày 01/10/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

+ Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

+ Truy thu buộc bị cáo Bùi Công Đ phải nộp lại số tiền thu lời bất chính ngày 25/09/2021 là 5.255.000 đồng và ngày 26/09/2021 là 6.199.000 đồng. Tổng số tiền phải nộp lại trong 02 ngày là 11.454.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone máy cũ đã qua sử dụng. Imei 1: 355766070142332, số Imei 2: 25576607014243 của Bùi Công Đ và số tiền 2.900.000 đồng là tiền do bị cáo ghi sổ lô, sổ đề có được trong ngày 27/09/2021.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn M 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng, ở lưng điện thoại có số IC 579- E29946A, máy cũ đã qua sử dụng.

+ Trả cho ông Lương Cao M 01 điện thoại Samsung màu đen nhám, máy cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả cho anh Đinh Văn D số tiền 170.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an huyện T, Điều tra viên; VKSND huyện T, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử; bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Trong các ngày 25/9/2021 và ngày 26/9/2021, Bùi Công Đ - sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh B đã 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi sổ lô, sổ đề cụ thể như sau:

Ngày 25/9/2021, Bùi Công Đ ghi số lô, số đề với số tiền được xác định là 7.655.000 đồng.

Ngày 26/9/2021, Bùi Công Đ ghi số lô, số đề với số tiền xác định là 10.999.000 đồng.

Đánh giá tại phần kết luận của bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 21 tháng 02 năm 2022 nêu ngày 10 tháng 10 năm 2018 Bùi Công Đ ghi số lô, số đề số tiền là 10.999.000 đồng là sai so với nội dung của bản cáo trạng, nguyên nhân sai số là do lỗi đánh máy

Tổng số tiền của 02 lần Bùi Công Đ đánh bạc xác định là 18.654.000 đồng.

Hành vi phạm tội mà bị cáo Bùi Công Đ thực hiện phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc và tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho loại tội này.

Xét thấy bị cáo có một tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g Điều 52 BLHS; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Truy thu Bùi Công Đ số tiền thu lời bất chính ngày 25/09/2021 là 5.255.000 đồng và ngày 26/09/2021 là 6.199.000 đồng. Tổng số tiền là 11.454.000 đồng.

[3] Vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone máy cũ đã qua sử dụng. Imei 1: 355766070142332, số Imei 2: 25576607014243 của Bùi Công Đ và số tiền 2.900.000 đồng là tiền do bị cáo ghi số lô, số đề có được trong ngày 27/09/2021.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn M 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng, ở lưng điện thoại có số IC 579- E29946A, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả cho ông Lương Cao M 01 điện thoại Samsung màu đen nhám, máy cũ, đã qua sử dụng. Trả cho anh Đinh Văn D số tiền 170.000 đồng.

- Trả lại số tiền 170.000 đồng thu của Đinh Văn D không liên quan đến hành vi đánh bạc.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Bùi Công Đ 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27 tháng 09 năm 2021 đến ngày 01 tháng 10 năm 2021, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Bùi Công Đ phải số tiền thu lời bất chính là 11.454.000 đồng.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone máy cũ đã qua sử dụng. Imei 1: 355766070142332, số Imei 2: 25576607014243 của Bùi Công Đ và số tiền 2.900.000 đồng là tiền do bị cáo ghi số lô, số đề có được trong ngày 27/09/2021.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn M 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng, ở lưng điện thoại có số IC 579- E29946A, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả cho ông Lương Cao M 01 điện thoại Samsung màu đen nhám, máy cũ, đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Đinh Văn D số tiền 170.000 đồng

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Công Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Bắc Giang;
- VKS huyện Tân Yên;
- CA huyện Tân Yên;
- THA huyện Tân Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy

